

Số: 139/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 6 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam
của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1076/QĐ-KĐCL ngày 28/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Hội đồng KĐCLGD thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các chương trình đào tạo của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-KĐCL ngày 14/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XX ngày 04/12/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh

đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên và Khoa Ngữ văn cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH VĂN HỌC VIỆT NAM
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số: 139/NQ-HĐKĐCL ngày 6 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67%	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67%	Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4,43	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	5			
		Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
		45				90%			

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH VĂN HỌC VIỆT NAM
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

*(Kèm theo Nghị quyết số: 139/NQ-HĐKĐCL ngày 6 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam (CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2017-2021 cho thấy những điểm mạnh như sau:

CTĐT ngành Văn học Việt Nam có mục tiêu rõ ràng, được công khai, định kỳ rà soát và cập nhật. Chuẩn đầu ra được xác định rõ, bao quát mục tiêu và có thể đo lường được, được xây dựng theo đúng quy trình, có tham khảo ý kiến của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, cập nhật và được công khai theo quy định. Bản mô tả CTĐT có các thông tin cốt lõi, được rà soát định kỳ, cập nhật. Các Đề cương học phần thống nhất về mặt hình thức, nhiều Đề cương học phần có thay đổi, cập nhật về nội dung qua các lần điều chỉnh. Bản mô tả CTĐT và Đề cương học phần được công khai, phổ biến đến người học. Chương trình dạy học được thiết kế bám sát mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT, có thời lượng đáp ứng quy định, được thiết kế hợp lý, có tính định hướng quá trình đạt chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học có tính logic, nội dung các học phần có tính kế tiếp, bổ trợ lẫn nhau; tiến trình triển khai các học phần trong chương trình dạy học hợp lý. Chương trình dạy học được rà soát, cập nhật, có tham khảo ý kiến của bên liên quan. Triết lý giáo dục được chuyển tải vào CTĐT. Các hoạt động dạy học được thiết kế nhìn chung là phù hợp để đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT, các kỹ thuật dạy học khác nhau được sử dụng để thúc đẩy, phát triển một số kỹ năng thiết yếu cho học viên. Khả năng học tập suốt đời của người học đã được chú trọng tích lũy qua các học phần, thông qua các hoạt động học tập khá đa dạng. Hoạt động kiểm tra đánh giá tuân thủ các quy định. Hoạt động kiểm tra đánh giá khác nhau được sử dụng kết hợp để đo lường mức độ đạt được yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm của học viên. Công tác quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên bước đầu được quan tâm. Đội ngũ nhân viên được quy hoạch, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình chuyên môn đáp ứng yêu cầu của CTĐT; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá, ghi nhận để tạo động lực. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học rõ ràng. Hoạt động hỗ trợ người học được chú trọng. Cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành được đầu tư đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu, đặc biệt là các đầu tư hạ tầng công nghệ, chuyển đổi số nâng cấp cơ sở hạ tầng mạng internet, wifi ... Cảnh quan môi trường sạch, đẹp; điều kiện vệ sinh, an ninh, an toàn được cải tiến đáp ứng yêu cầu các bên liên quan. Hệ thống phản hồi lấy ý kiến của các bên liên được triển khai thực hiện có tính hệ thống, việc rà soát CTĐT, quá trình dạy - học và kiểm tra đánh giá được thực hiện theo quy định và theo kế hoạch, kết quả lấy ý kiến các bên liên quan được tiếp thu để cập nhật CTĐT. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát. Mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với CTĐT khá cao. Kết quả nghiên cứu khoa học của học viên tốt, được đăng tải trên các tạp chí quốc tế có uy tín.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết

quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Ngữ văn cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(1) Rà soát, bổ sung mục tiêu, chuẩn đầu ra sao cho thể hiện đầy đủ sứ mạng, tầm nhìn của Trường cũng như triết lý giáo dục mà Trường đã tuyên bố. Hệ thống chuẩn đầu ra cần được rà soát, điều chỉnh để thể hiện đầy đủ yêu cầu của bậc 7 Khung trình độ Quốc gia Việt Nam. Chuẩn đầu ra về thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng và khoa học chính trị cần được bổ sung. Chuẩn đầu ra về ngoại ngữ nên mở rộng hơn ngoài tiếng Anh. Hệ thống chuẩn đầu ra cần thể hiện được nội dung kiến thức, kỹ năng hướng tới vị trí việc làm “tại các cơ quan báo, đài truyền hình, dịch vụ, hướng dẫn viên du lịch” như tuyên bố tại Bản mô tả CTĐT, hoặc Trường và Khoa cần nhắc xóa bỏ vị trí việc làm này khỏi danh sách các vị trí việc làm học viên tốt nghiệp CTĐT có thể đảm nhận. Các hoạt động đối sánh CTĐT cần được thực hiện triệt để và hiệu quả hơn theo hướng mở rộng số lượng và tính đa dạng của đối tượng khảo sát.

(2) Rà soát, điều chỉnh Bản mô tả CTĐT để đảm bảo độ chính xác của thông tin, đồng thời nên chính thức ban hành để đảm bảo tính pháp lý cho việc thực thi; rà soát các đề cương học phần, xây dựng bổ sung đề cương học phần Luận văn tốt nghiệp; điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần cho hợp lý hơn, đảm bảo các chuẩn đầu ra đều có thể đo lường được trong phạm vi triển khai của học phần; thể hiện nội dung chi tiết học phần theo phân bổ thời gian cho các buổi học, tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên triển khai các nội dung theo tiến trình và lịch trình giảng dạy nhất quán cho các lớp và các khóa đào tạo; cập nhật và đa dạng hóa học liệu, cung cấp cơ sở dữ liệu bài báo khoa học trong các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế.

(3) Bổ sung các học phần tự chọn vào chương trình dạy học để tăng tính toàn diện và linh hoạt của chương trình dạy học, rà soát lại mức độ đóng góp của các học phần vào hình thành chuẩn đầu ra của CTĐT, đảm bảo mọi chuẩn đầu ra đều được hình thành đầy đủ theo đúng mô hình của thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, có đóng góp hợp lý từ các học phần. Chương trình dạy học cần được phát triển theo một quy trình bài bản, chặt chẽ, chính xác, và thực chất hơn; cần khắc phục sự thiếu hụt các học phần chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu khoa học ở bậc thạc sĩ cũng như các học phần đáp ứng đầy đủ các vị trí việc làm, thể hiện rõ hơn nội hàm “hội nhập” trong triết lý giáo dục của Trường trên cơ sở đối sánh, tham khảo các CTĐT tương tự của các trường đại học uy tín trong nước và trên thế giới.

(4) Cần khai thác tốt hơn trang thông tin điện tử của Khoa trong việc truyền tải triết lý giáo dục của Trường. Trường và đơn vị phụ trách giảng dạy học phần Tiếng Anh ENG651 phải sớm có giải pháp cập nhật học liệu, đổi mới hoạt động dạy học, cũng như hình thức tổ chức dạy học và điều chỉnh phù hợp sĩ số lớp học để đảm bảo học viên đạt chuẩn đầu ra như tuyên bố. Có kế hoạch tổ chức nhiều hơn các buổi chia sẻ kinh nghiệm tổ chức dạy học, tạo cơ hội để giảng viên chia sẻ và học hỏi kỹ năng tổ chức dạy học với các phương pháp dạy học hiện đại, đảm bảo việc ứng dụng các phương pháp dạy học hiện đại được triển khai đồng bộ hơn, đồng thời có kế hoạch đánh giá hiệu quả của từng phương pháp dạy học cụ thể; tạo điều kiện cho học viên thực hiện được các hoạt động tự học mang tính khám phá, trải nghiệm thực tế, các dự án nhóm phức tạp để rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học; đồng bộ hóa việc khai thác hệ thống LMS trong dạy và học.

(5) Rà soát kỹ các Đề cương học phần của CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam, điều chỉnh các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp để đo được các chuẩn đầu ra ở bậc năng lực cao hơn như tiểu luận và dự án với yêu cầu về nghiên cứu khoa học và các kỹ năng tương đương Bậc 7 Khung trình độ Quốc gia Việt Nam. Các hình thức kiểm tra đánh giá trong các học phần cũng cần được rà soát kỹ, đảm bảo đánh giá một cách tin cậy và toàn diện tất cả các chuẩn đầu ra, có tính đến trọng số của các bài kiểm tra đánh giá dùng đo các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần; đồng thời có giải pháp tăng cường năng lực khảo thí cho giảng viên để đảm bảo đề thi được biên soạn có tính phân loại tốt, đáp án thiết kế đúng quy định; tăng cường hiệu quả của việc quản lý điểm trên phần mềm cho hệ sau đại học của Trường, thông báo kết quả kiểm tra đánh giá đến học viên kịp thời hơn; nên sớm có kênh trực tuyến chính thức để việc khiếu nại về kết quả học tập của học viên được nhanh chóng và thuận tiện.

(6) Xây dựng kế hoạch nhân sự kế cận, Nhà trường cần tăng cường chính sách thu hút hấp dẫn ứng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư có đạo đức và năng lực chuyên môn cao và có kinh nghiệm, uy tín trong nghiên cứu khoa học để làm nòng cốt cho Khoa trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Nhà trường/Khoa cần đẩy nhanh tiến độ áp dụng phương thức đánh giá năng lực giảng viên theo tiếp cận năng lực KAS và xây dựng quy định cụ thể nhiệm vụ phục vụ cộng đồng của giảng viên theo hướng định lượng, thiết thực, hiệu quả, khả thi và cân nhắc giao cho một đơn vị đầu mối chủ trì quản lý; triển khai việc đào tạo, bồi dưỡng giảng viên theo tiếp cận năng lực, theo yêu cầu cụ thể hoá mức năng lực trên cơ sở khung năng lực chung; đánh giá nhu cầu đào tạo cho từng giảng viên so với mức yêu cầu; quan tâm bồi dưỡng kỹ năng phát triển CTĐT, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, quản lý cấp Khoa/Bộ môn; tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trong Khoa; xây dựng định hướng nghiên cứu ứng dụng để có những công trình được thương mại hoá, phát triển định hướng liên ngành sư phạm kết hợp ngoài sư phạm và quản lý giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao vị thế của Trường.

(7) Bổ sung vào Kế hoạch chiến lược các định hướng chiến lược về quy hoạch và phát triển cụ thể cho đội ngũ nhân viên; rà soát các mẫu phiếu khảo sát, phương pháp khảo sát, cân nhắc sử dụng các phương pháp khảo sát khác, không chỉ dùng bảng hỏi, phù hợp hơn khi mẫu khảo sát quá nhỏ để có được kết quả tin cậy; sử dụng có hiệu quả kết quả khảo sát để tiến hành phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên, ban hành chính sách thu hút, tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ học viên cao học thạc sĩ, phát huy hiệu quả hệ thống phòng thí nghiệm cho CTĐT, đáp ứng yêu cầu của chuẩn đầu ra của CTĐT thạc sĩ Văn học Việt Nam; cần xây dựng bộ công cụ và quy trình đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên hỗ trợ CTĐT thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam một cách toàn diện hơn, đặc biệt là nhân viên phòng thí nghiệm, bao gồm cả công tác hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

(8) Có kế hoạch định kỳ tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh; phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cần cung cấp cho thị trường lao động phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành và vùng; cần xây dựng và ban hành quy trình xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn học viên vào học CTĐT trên cơ sở góp ý của các bên liên quan và khả năng đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; định kỳ tổ chức lấy ý kiến phản hồi của học viên, cựu học viên đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm, cũng như về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Trường, Khoa.

(9) Thường xuyên đánh giá hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho phòng làm việc, phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành để kịp thời đầu tư, nâng cấp, sửa chữa đáp ứng yêu cầu dạy và học, đổi mới phương pháp giảng dạy; tăng cường công tác số hóa nguồn học liệu nội sinh; đẩy mạnh công tác viết giáo trình, bài giảng, đặc biệt là bài giảng điện tử E-Learning đối với các CTĐT sau đại học; tăng cường kết nối với các cơ sở giáo dục để khai thác, chia sẻ nguồn tài nguyên số, mua bản quyền truy cập của các Nhà xuất bản, tạp chí chuyên ngành trong nước và nước ngoài; đánh giá đầy đủ mức độ đáp ứng của hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin trong toàn trường, trong từng khoa, bao gồm cả Thư viện để đầu tư một cách đồng bộ, có trọng điểm hệ thống các trang thiết bị, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng phần mềm quản lý đào tạo sau đại học tích hợp, liên thông với phần mềm quản lý đào tạo đại học IU hiện đang sử dụng; khai thác hiệu quả phần mềm LMS/LCMS trong tổ chức dạy và học các CTĐT sau đại học.

(10) Rà soát, bổ sung các quy định và triển khai khảo sát, đánh giá một số lĩnh vực hoạt động khác như hoạt động phục vụ cộng đồng, nghiên cứu khoa học; có quy định, hướng dẫn riêng về việc đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên cho các CTĐT sau đại học; xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin đảm bảo chất lượng bên trong tích hợp để có thể trích xuất thuận tiện, dễ dàng tùy biến theo yêu cầu người dùng; có giải pháp sử dụng hiệu quả các thông tin phản hồi trong phát triển chương trình dạy học, cải tiến phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng tương thích với chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát, đánh giá cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan một cách bài bản, khoa học: điều chỉnh các phiếu hỏi có thang đo chưa hợp lý, nội dung cụ thể, phù hợp với đặc thù của bậc học sau đại học, từ đó tăng độ tin cậy và tính hữu ích của thông tin thu được; kết quả khảo sát cần được phân tích theo từng CTĐT, từng khoa, được phân tích sâu, đối sánh để đánh giá mức độ cải tiến chất lượng và xu thế phát triển.

(11) Ban hành quy định về công tác giám sát, thống kê, phân tích đối sánh tỉ lệ học viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và tính thời gian tốt nghiệp trung bình của học viên các khoá đào tạo; cần có hướng dẫn cụ thể về công tác khảo sát việc làm của học viên sau tốt nghiệp và về hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên cao học. Để công tác khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan có giá trị cao trong việc cải tiến chất lượng, Nhà trường cần hoàn thiện quy định về công tác khảo sát ý kiến các bên liên quan đối với bậc đào tạo sau đại học.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
